

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(ÁP DỤNG TỪ KHÓA 66, TUYỂN SINH NĂM 2024)

Hà Nội, tháng 12 năm 2023

Số: 1596/QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học
áp dụng từ khóa 66 (tuyển sinh năm 2024)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ vào Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKTQD-HĐT ngày 09/3/2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Đề án tự chủ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/11/2022 của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế Quốc dân quy định mở ngành đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/02/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo, Ban thư ký, Ban chuyên môn và Quyết định số 193/QĐ-ĐHKTQD ngày 01/3/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập các tiểu ban chuyên môn rà soát, đánh giá và cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ vào Biên bản thông qua 37 chương trình đào tạo trình độ đại học cập nhật năm 2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 18/12/2023 và đề xuất của các Khoa, Viện đào tạo;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 37 chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng từ khóa 66 tuyển sinh năm 2024 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:

(có 37 chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Quản lý đào tạo, Trường khoa, Viện trưởng, Trường bộ môn, Trường các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- Đảng ủy, HĐT (để b/cáo);
- Như Điều 3;
- P.TT (để đăng Công TTĐT);
- Lưu: VT, QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Phạm Hồng Chương

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1596 /QĐ-ĐHKTQD ngày 28 /12/2023 của Hiệu trưởng)

1. THÔNG TIN CHUNG

Chương trình/Programme:	Cử nhân Quản trị nhân lực /Bachelor of Human Resource Management
Trình độ đào tạo/Level of Education:	Đại học/Undergraduate
Ngành đào tạo/Major:	Quản trị nhân lực/ Human Resource Management
Mã ngành/Code:	7340404
Hình thức đào tạo/Type of Education:	Chính quy/Full-time
Ngôn ngữ đào tạo/Language:	Tiếng Việt/Vietnamese
Thời gian đào tạo/Duration Time:	4 năm/ 4 Years
Số tín chỉ:	130
Quyết định mở ngành, cấp ban hành:	6037/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Kiểm định chương trình:	Năm 2022
Thời điểm điều chỉnh:	Tháng 12 năm 2023
Áp dụng từ năm tuyển sinh:	2024 (khóa 66 đại học chính quy)
Đơn vị cấp bằng:	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Đơn vị quản lý chuyên môn:	Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực

2. TRIẾT LÝ, MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG NƠI LÀM VIỆC SAU TỐT NGHIỆP

2.1 Triết lý giáo dục

Kiến tạo con đường thông minh để mỗi người trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình, mang lại giá trị cho cộng đồng.

2.2 Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng rộng; kiến thức hệ thống, hiện đại, chuyên sâu về quản trị nguồn nhân lực, rèn luyện năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, các kỹ năng cần thiết để có năng lực thiết kế, đánh giá, tổ chức thực hiện các hoạt động thuộc chức năng quản trị nguồn nhân lực trong mọi loại tổ chức; giải quyết các vấn đề và ra quyết định trong lĩnh vực quản trị nhân lực một cách hệ thống và sáng tạo nhằm đóng góp vào hiệu quả hoạt động của tổ chức trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

- Mục tiêu cụ thể

Mã /Code	Mô tả /Description
PO1	Vận dụng hiểu biết nền tảng về kinh tế và quản trị kinh doanh; môi trường kinh doanh, hiểu biết chuyên sâu về hành vi, mối quan hệ con người-công việc-tổ chức; hệ thống và chức năng quản trị nhân lực trong tổ chức để xây dựng, tổ chức thực hiện chức năng quản trị nhân lực; phân tích các vấn đề; đánh giá các hoạt động quản trị nhân lực trong các tổ chức; và đề xuất các biện pháp hiệu quả, sáng tạo để giải quyết các vấn đề về kinh doanh và nhân sự trong tổ chức.
PO2	Thực hành kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp quản trị nhân lực, năng lực nghiên cứu, phân biện, phân tích, trình bày và giải quyết các vấn đề trong quản trị nhân lực; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng sử dụng các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng để phân tích, diễn giải các dữ liệu; sử dụng thành thạo tin học văn phòng và hiểu biết về phần mềm chuyên dùng trong quản trị nhân lực
PO3	Có sức khỏe để làm việc, có chính kiến, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, chủ động trong công việc; thể hiện năng lực làm việc độc lập, tự nghiên cứu, học tập để thích ứng với điều kiện môi trường luôn biến động, năng lực dẫn dắt về chuyên môn trong lĩnh vực quản trị nhân lực.

3. CHUẨN ĐẦU VÀO

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Trường đại học Kinh tế quốc dân.

4. CHUẨN ĐẦU RA

4.1 Chuẩn đầu ra của chương trình

Khi tốt nghiệp, sinh viên có thể:

Mã /Code	Nội dung chuẩn đầu ra
1.	Chuẩn về kiến thức
a.	Chuẩn kiến thức chung của Trường
PLO1.1	Vận dụng được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin và của Đảng Cộng sản Việt Nam vào học tập, nghiên cứu, vào đời sống thực tiễn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.
PLO1.2	Vận dụng được kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế, quản trị kinh doanh, quản lý vào giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội ở tầm vĩ mô, ngành và doanh nghiệp.
PLO1.3	Vận dụng được các kiến thức về CNTT, các kiến thức về phân tích định lượng vào thực tế, gắn kết với chuyển đổi số ở các cấp độ khác nhau.
b.	Chuẩn kiến thức của ngành
PLO1.4	Thể hiện hiểu biết cơ bản về kinh tế, quản trị kinh doanh; phân tích ảnh hưởng của môi trường kinh doanh tới các hoạt động quản trị nhân lực trong tổ chức
PLO1.5	Vận dụng kiến thức chuyên sâu về hệ thống tổ chức; hệ thống, quy trình và các hoạt động quản trị nhân lực, tâm lý, hành vi tổ chức để xây dựng, tổ chức thực hiện hệ thống quản trị nhân lực trong tổ chức phù hợp với mục tiêu và chiến lược của tổ chức.
PLO1.6	Vận dụng tích hợp các kiến thức về kinh doanh, tổ chức, quản trị nhân lực để phân tích, xác định vấn đề về nguồn nhân lực; đánh giá các hoạt động quản trị nhân lực của tổ chức và đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị nhân lực một cách sáng tạo và hiệu quả.
2.	Chuẩn về kỹ năng
a.	Chuẩn kỹ năng chung của trường
PLO2.1	Kết hợp (mức 4) các kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: sử dụng máy tính; xử lý văn bản; sử dụng bảng tính; sử dụng trình chiếu; sử dụng internet... để học tập, nghiên cứu và ứng dụng thực tế (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng)
PLO2.2	Thành thạo (mức 4) tiếng Anh cơ bản để học tập, nghiên cứu và sử dụng trong thực tế. (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng).
b.	Chuẩn kỹ năng của ngành
PLO2.3	Thể hiện kỹ năng giao tiếp, thuyết trình hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp, kỹ năng viết báo cáo các nội dung chuyên môn thuộc lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực
PLO2.4	Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp và giải quyết vấn đề và ra quyết định liên quan đến chuyên môn thuộc lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực
PLO2.5	Thực hành thiết kế hệ thống, quy trình, chính sách quản trị nhân lực của tổ chức; triển khai thực hiện các hoạt động thuộc chức năng quản trị nhân lực; phân tích, đánh giá hiệu quả của các hoạt động quản trị nhân lực; giải quyết các vấn đề về nguồn nhân lực và quản lý nguồn nhân lực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức

19

PLO2.6	Sử dụng các kỹ thuật công nghệ cần thiết, và các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng, sử dụng các phần mềm phục vụ cho phân tích dữ liệu về nguồn nhân lực, dữ liệu về môi trường kinh doanh, dữ liệu về kinh tế, kinh doanh và các hoạt động quản trị nhân lực của tổ chức
3.	Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm
PLO3.1	Thể hiện được sự tự lực khi làm việc độc lập, thể hiện trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc (mức 5).
PLO3.2	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động (mức 5)
PLO3.3	Thể hiện quan điểm và bảo vệ quan điểm cá nhân dựa trên cách tiếp cận khách quan, khoa học (mức 5).
PLO3.4	Xác định thực hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp trong việc đưa ra những nhận định, đánh giá về các vấn đề chuyên môn (mức 4).
PLO3.5	Thể hiện năng lực tự nghiên cứu, học tập để thích ứng với điều kiện môi trường luôn biến động; năng lực dẫn dắt về chuyên môn thuộc lĩnh vực chuyên sâu của quản trị nguồn nhân lực

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

	PO1	PO2	PO3
PLO1.1	x		
PLO1.2	x		
PLO1.3	x		
PLO1.4	x		
PLO1.5	x		
PLO1.6	x		
PLO2.1		x	
PLO2.2		x	
PLO2.3		x	
PLO2.4		x	
PLO2.5		x	
PLO2.6		x	
PLO3.1			x
PLO3.2			x
PLO3.3			x
PLO3.4			x
PLO3.5			x

4.3. Cơ hội làm việc và khả năng học tập nâng cao

- Cơ hội việc làm:

Cử nhân Quản trị nhân lực có thể làm việc tại các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức tài chính - ngân hàng, quỹ đầu tư, các tổ chức quốc tế, các dự án... với chức danh như chuyên viên đối tác nhân sự chiến lược, chuyên viên tuyển dụng, chuyên viên đào tạo, chuyên viên tiền lương và phúc lợi, chuyên viên quản lý nhân sự, chuyên viên tổ chức bộ máy, chuyên viên quan hệ lao động.

er

Cử nhân ngành Quản trị nhân lực, sau khi tích lũy kinh nghiệm, có khả năng trở thành giám đốc quản lý nhân sự; giám đốc/trưởng các bộ phận thực hiện chức năng quản trị nhân lực (giám đốc đào tạo, giám đốc tuyển dụng...); chuyên gia tư vấn trong lĩnh vực quản trị nhân lực tại các công ty tư vấn, dự án tư vấn trong lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực.

Cử nhân ngành Quản trị nhân lực, nếu tiếp tục được đào tạo ở trình độ sau đại học, thì có thể trở thành giảng viên, cán bộ nghiên cứu trong các viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo về kinh tế và quản trị kinh doanh, quản trị nhân lực

- Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp:

Cử nhân ngành Quản trị nhân lực có thể tiếp tục học tập ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ngành quản trị nhân lực, ngành kinh tế và quản trị kinh doanh tại các cơ sở đào tạo về kinh tế, kinh doanh và quản trị nhân lực trong và ngoài nước.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Chương trình đào tạo theo quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Kế hoạch đào tạo chuẩn là 04 năm, sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hoặc muộn theo quy định.

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học của chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;
- Hoàn thành "Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên" và đạt điểm đánh giá rèn luyện theo quy định đối với sinh viên đại học chính quy;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

6. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Cấu trúc của chương trình

Thành phần	Số TC	Ghi chú
1. Giáo dục đại cương	47	
1.1. Các học phần chung	14	Lý luận chính trị và pháp luật
1.2. Các học phần chung của trường	21	4 học phần chung và ngoại ngữ
1.3. Các học phần chung của lĩnh vực	12	4 học phần chung của lĩnh vực
1.4. Giáo dục thể chất	-	3 tín chỉ
1.5. Giáo dục Quốc phòng - An ninh	-	165 tiết/8 tín chỉ quy đổi
2. Giáo dục chuyên nghiệp	83	

2.1. Các học phần chung của nhóm ngành	12	4 học phần chung của nhóm ngành
2.2. Các học phần của ngành	61	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	31	
2.2.2. Các học phần tự chọn	30	SV tự chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần
2.3. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	130	Không gồm GDTC và GDQP-AN

6.2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

TT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	1. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			47		
	1.1. Các học phần chung			14		
1	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I	
2	2	Kinh tế Chính trị Mác - Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II	
3	3	Chủ nghĩa Xã hội Khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	II	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III	
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	III	
6	6	Pháp luật đại cương /Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	I	
		Giáo dục thể chất/ Physical Education (3 tín chỉ)	GDTC	-	-	
		Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education (165 tiết/8 tín chỉ quy đổi)	GDQP	-	-	
	1.2. Các học phần của Trường			21		
7	1	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
8	2	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
9	3	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
10	4	Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh/ Data Science in Economics and Business	TOKT1138	3	IV-V	
11	5	Ngoại ngữ / Foreign Language	NNKC	9	I-II-III	
	1.3. Các học phần chung của lĩnh vực			12		
12	1	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics in Economics and Business	TKKD1129	3	II	

TT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
13	2	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1	QTTH1102	3	II	
14	3	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	III	
15	4	Marketing căn bản Marketing Principles	MKMA1104	3	III	
2. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				83		
2.1. Các học phần chung của nhóm ngành				12		
16	1	Kinh tế nguồn nhân lực Human Resource Economics	NLKT1117	3	III	
17	2	Kinh tế đầu tư Investment Economics	DTKT1154	3	IV	
18	3	Quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường Economic Management in Market Economy	QLKT1112	3	II	
19	4	Hệ thống thông tin quản lý Management Information System	TIHT1102	3	IV	
2.2 Các học phần của ngành				61		
2.2.1 Các học phần bắt buộc				31		
20	1	Hành vi tổ chức Organizational Behavior	NLQT1101	3	IV	QLKT1101
21	2	Quản trị nhân lực Human Resource Management	NLQT1103	3	III	
22	3	Quản trị nhân lực chiến lược Strategic Human Resource Management	NLQT1111	3	VI	NLQT1103
23	4	Quản trị nhân lực quốc tế International Human Resource Management	NLQT1112	3	VII	NLQT1103
24	5	Phân tích và quản lý thực hiện công việc Job Analysis and Performance Management	NLQT1110	3	V	NLQT1103
25	6	Quản trị thù lao lao động Compensation Management	NLQT1119	3	VII	NLQT1103
26	7	Tổ chức và định mức lao động 1 Labour Organization and Standardization 1	NLQT1115	3	IV	
27	8	Tổ chức và định mức lao động 2 Labour Organization and Standardization 2	NLQT1116	3	V	NLQT1115
28	9	Phát triển nguồn nhân lực Human Resource Development	NLKT1106	3	VII	NLQT1103
29	10	Chuyên đề thực tế (Project)	NLQT1125	4	IV-V-VI	
2.2.2 Các học phần tự chọn (SV tự chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần)				15		
30	1	Tuyển dụng nhân lực Human Resource Acquisition	NLQT1117	3	V	NLQT1103
31	2	Quan hệ lao động Industrial Relation/Labour Relation	NLKT1109	3	V	LUKD1108

TT		Nội dung và kế hoạch giảng dạy	MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
32	3	Hệ thống thông tin nguồn nhân lực Human Resource Information System	NLQT1123	3	VII	
33	4	Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp Occupational Health and Safety Management	NLKT1118	3	VI	
34	5	Quản trị chuỗi cung ứng Supply chain management	QTKD1133	3	VII	
35	6	Tiếng Anh ngành Quản trị nhân lực English for Human Resource Management	NLQT1120	3	VII	NLQT1103
36	7	Kinh doanh quốc tế International Business	TMKD1128	3	III	
37	8	Tài chính doanh nghiệp Corporate Finance	NHTC1120	3	VI	
38	9	Quản trị chiến lược Strategic Management	QTKD1132	3	IV	
39	10	Luật lao động Labour Law	LUKD1108	3	III	
	11	Quản trị vận hành Operations Management	QTKD1148	3	VI	
	12	Quản trị điều hành dự án Project execution management	QTKD1118	3	IV	
	13	Tâm lý học lao động Labour Psychology	NLXH1101	3	IV	
	14	Dân số và Phát triển Population and Development	NLDS1103	3	III	
	15	Thống kê lao động Labour Statistics	TKKT1111	3	VI	
40		2.3 Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis	NLQT1124	10	VIII	
		Tổng số tín chỉ (không gồm GDTC và GDQP-AN)		130		

7. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN (Phụ lục 1)

8. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA (Phụ lục 2)

9. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

9.1. Phương pháp giảng dạy

- Chương trình chủ yếu sử dụng phương pháp giảng dạy theo mô hình Lecture/Seminar phối hợp với các phương pháp khác như dạy theo vấn đề, tình huống, mô phỏng, theo dự án và tăng cường trải nghiệm thực tế, kiến tập và thực tập.

- Phương pháp giảng dạy từng học phần được ghi trong đề cương chi tiết. Tổng quát có các phương pháp sau đây:

- Thuyết giảng
- Thảo luận nhóm

- Giảng dạy theo tình huống
- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

9.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Về đánh giá kết quả học tập từng học phần theo tỷ lệ 10% điểm chuyên cần, 40% điểm đánh giá quá trình và 50% điểm thi kết thúc học phần.
- Đánh giá điểm chuyên cần: Sự tham dự giờ giảng theo quy định
- Phương pháp đánh giá quá trình: Thảo luận trên lớp; Bài tập về nhà; Bài tập nhóm; Thuyết trình; Kiểm tra nhanh; Viết luận
- Phương pháp đánh giá thi kết thúc học phần (cuối kỳ): Trắc nghiệm; tự luận; Viết báo cáo; Thực địa/thực hành; Dự án; Thuyết trình; Bài tập tình huống.
- Đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học kỳ, khóa luận tốt nghiệp... dựa trên các rubrics, ma trận đề thi đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị, chính xác và công bằng.
- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.
- Từng học phần được đánh giá theo thang điểm 10 được quy đổi ra thang điểm chữ, thang điểm 4 theo quy định.

9.3. Đánh giá chuẩn đầu ra của khóa học

Kết thúc khóa học, Trường/Khoa/Viện đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của khóa học, bao gồm:

- Đánh giá mức độ đạt được của sinh viên trước khi tốt nghiệp (qua khảo sát).
- Hệ thống quản lý đào tạo tự động tính mức độ đạt được của chuẩn đầu ra khóa học khi sinh viên tốt nghiệp.
- Nhà tuyển dụng đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của sinh viên sau khi tốt nghiệp được 01 năm/12 tháng (qua khảo sát).

10. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THAM KHẢO

- Chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản trị nhân lực của Trường Đại học West Florida, Mỹ với đường link:
<https://catalog.uwf.edu/undergraduate/humanresourcemanagement/#humanresourcemanagementtext>
- Chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản trị nhân lực của Trường Đại học South Australia, Úc với đường link: <https://study.unisa.edu.au/degrees/bachelor-of-business-human-resource-management>.
- Chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản trị nhân lực của Trường Đại học Notre Dame, Úc với đường link:
https://www.notredame.edu.au/__data/assets/pdf_file/0011/4016/BHRM.pdf.

- Chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản trị nhân lực của Trường Đại học Illinois Chicago, Mỹ với đường link

<https://business.uic.edu/undergraduate-programs/undergraduate-degrees/bachelor-of-science-in-human-resource-management/>

<https://catalog.uic.edu/ucatalog/colleges-depts/business-administration/mgmt/bs-human-resource-management/>

11. TIÊU CHUẨN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG

➤ Giảng viên:

- Tốt nghiệp thạc sĩ trở lên, cụ thể:
 - Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy
 - Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành/lĩnh vực Kinh doanh và quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy
 - Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc nhóm ngành Quản trị - Quản lý, ngành Quản trị nhân lực, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên

➤ Trợ giảng

- Tốt nghiệp đại học trở lên, cụ thể:
 - Trợ giảng các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
 - Trợ giảng các học phần cơ sở ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành/lĩnh vực Kinh doanh và quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng
 - Trợ giảng các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) nhóm ngành Quản trị - Quản lý, ngành Quản trị nhân lực phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh trợ giảng.

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU

Trường đại học Kinh tế quốc dân có chiến lược phát triển đến năm 2030 trở thành đại học thông minh, chú trọng đảm bảo và đáp ứng những yêu cầu về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo, để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phù hợp với đặc điểm của từng ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo. Những yêu cầu này được chi tiết và cụ thể trong các đề án mở ngành, xây dựng và ban hành chương trình đào tạo, đề án tuyển sinh đại học hàng năm, trong báo cáo 3 công khai ... được báo cáo Bộ GD&ĐT đồng thời được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trường.

Các môn học/học phần trong chương trình đào tạo đảm bảo đầy đủ bộ học liệu theo quy định hiện hành, cụ thể gồm: giáo trình, đề cương học phần, slide bài giảng và các học liệu khác.

13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.
- Căn cứ kế hoạch đào tạo chuẩn, Trường đăng ký mặc định thời khóa biểu từng học kỳ chính cho sinh viên, trừ học kỳ đầu tiên các học kỳ kế tiếp sinh viên được điều chỉnh đăng ký số tín chỉ/học phần tăng lên hoặc giảm đi theo quy định.
- Sinh viên được thi lại (01 lần/học phần) hoặc thi cải thiện điểm theo quy định.
- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.
- Từ học kỳ thứ hai, nếu đạt học lực khá sinh viên có thể được đăng ký học cùng lúc hai chương trình vào bất kỳ chương trình/ngành của trường theo quy định.
- Khối lượng kiến thức, phương pháp dạy và học, cách đánh giá học phần, nội dung cần đạt được (CĐR/CLO) của từng học phần được mô tả, quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS Vũ Hoàng Ngân

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023



GS.TS Phạm Hồng Chương